TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-PT
Ngày 18-9-2018
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu
Ông Đoàn Ngọc Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2018 về "Thay đổi người trực tiếp nuôi con".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 67/2018/HNST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2018/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ V, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: 457/2 Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: 20 D, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Ông Lê Minh T, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trương Cao P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 646 B, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

3. Người kháng cáo: Ông Trương Cao P – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ V trình bày:

Căn cứ vào bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 91/2015/HNGĐ-ST ngày 27-11-2015 của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu thì bà Trần Thị Mỹ V và ông Trương Cao P thuận tình ly hôn. Về con chung, bà V và ông P có 01 con chung là cháu Trương Quỳnh A, sinh ngày 03-8-2010. Ông P là người trực tiếp nuôi con, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nay, bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Trương Quỳnh A cho bà nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành vì bà cho rằng ông P đã lập gia đình mới, không có nhiều thời gian để đảm bảo chăm sóc con tốt. Còn bản thân bà hiện có công việc và thu nhập ổn định, hiện chưa tái hôn nên có đủ điều kiện về thời gian, kinh tế để nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con tốt hơn. Bà tự nguyện không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Trương Cao P trình bày:

Ông xác nhận ông và bà V đã ly hôn theo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 91/2015/HNGĐ-ST ngày 27-11-2015 của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Về con chung: Ông và bà V có 01 con chung là cháu Trương Q.A, sinh ngày 03-8-2010, ông là người được giao trực tiếp nuôi con, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình nuôi dưỡng cháu Q.A, ông đã chăm sóc, nuôi dạy con rất tốt. Cuộc sống hiện tại của cháu rất ổn định, không có vấn đề gì phát sinh. Do vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V. Ông P cũng khẳng định bản thân ông và gia đình luôn tạo điều kiện cho bà V thăm nom, chăm sóc cháu Q.A, không có bất cứ hành vi gây khó khăn, cản trở gì.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 67/2018/HNST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ V về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Trần Thị Mỹ V được quyền trực tiếp nuôi cháu Trương Q.A, sinh ngày 03-8-2010. Ông Trương Cao P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trương Cao P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17-7-2018, ông Trương Cao P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng ông vẫn được quyền nuôi cháu Trương Q.A, ông không yêu cầu bà V cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu cấp phúc thẩm giao cháu Trương Q.A cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Tiếp tục giao cháu Trương Q.A cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không bổ sung chứng cứ gì khác.

- *Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày*: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, vì: Hiện nay, ông P đã có vợ mới và có thêm một người con nên mối quan hệ giữa mẹ kế và con riêng của chồng sẽ phát sinh nhiều phức tạp; cháu Q.A là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ; hiện nay chị V đã có cuộc sống ổn định, đủ khả năng và điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con tốt nhất.

- *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông P phù hợp quy định tại Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự và nộp trong thời hạn luật định. Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Cao P, giữ nguyên quyết định của bản sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của ông Trương Cao P đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 272 và nộp trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] *Về việc cấp sơ thẩm xử vắng mặt bị đơn*: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Trương Cao P vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử vắng mặt ông tại tất cả các phiên tòa sơ thẩm (Bl 21). Do vậy, cấp sơ thẩm xử vắng mặt ông P là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Ở cấp sơ thẩm, Luật sư Lê Minh T tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T được triệu tập tham gia phiên tòa và có mặt. Trong biên bản phiên tòa sơ thẩm có ghi nhận quan điểm của luật sư bảo vệ cho nguyên đơn nhưng trong bản án sơ thẩm lại không ghi tên luật sư và ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn là có thiếu sót, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] *Về nội dung*:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, ông Trương Cao P:

[2.1] Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 91/2015/HNGĐ-ST ngày 27-11-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã giao cháu Trương Q.A cho ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tại thời điểm ly hôn, bản thân bà V cũng thừa nhận điều kiện nuôi con của ông P là tốt hơn nên tự nguyện giao con cho ông P nuôi (Bl 03).

[2.2] Theo lời khai của ông P, cháu Q.A và kết quả xác minh tại nơi cư trú của cháu Q.A thì trong quá trình nuôi con, ông P đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q.A rất tốt, không có tình trạng bạo hành, ngược đãi trẻ. Bản thân bà V cũng xác nhận điều này tại phiên tòa phúc thẩm. Hiện nay, cháu Q.A đang học lớp 3 tại Trường tiểu học X, hàng ngày cháu được bà nội và vợ chồng ông P đưa đón đi học, kết quả học tập của cháu sau hai năm học đầu tiên là đạt học sinh tiên tiến xuất sắc.

[2.3] Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bà V và ông P hiện nay: Ông P làm nghề lái xe và có đóng góp vốn trong việc kinh doanh vận tải với công ty T nên công việc và thu nhập ổn định. Ông P hiện có nhà riêng tại địa chỉ 646 B, phường M, thành phố V. Căn nhà này do mẹ ruột ông P cho xây dựng trên thửa đất thuộc quyền sử dụng của mẹ ông P và nằm trong khuôn viên nhà đất của mẹ ông P. Hiện nay ông P đã kết hôn với người vợ thứ hai và sống gần nhà ông bà nội của cháu Q.A. Do vậy, tuy công việc lái xe của ông P bận rộn (sáng đi tối về) nhưng do có vợ và mẹ ruột phụ giúp trong việc chăm sóc, nuôi dạy con nên vẫn đảm bảo điều kiện ăn học của cháu Q.A. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà nội của cháu Q.A và vợ sau của ông P cũng có mặt và đều xác nhận mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q.A như hiện tại và cam kết sẽ phụ giúp ông P trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Q.A đến tuổi trưởng thành.

Bà V hiện đang làm nhân viên của Công ty TNHH Truyền thông G với mức thu nhập là 15.000.000 đồng/tháng nhưng hiện chưa có nhà riêng. Bà V đang phải ở nhờ tại căn nhà của một người họ hàng và sống chung với vợ chồng của người em gái. Bà V hiện vẫn độc thân, chưa tái hôn. Như vậy, xét một cách toàn diện thì điều kiện nuôi con của ông P là tốt hơn bà V.

[2.4] *Xét nguyện vọng của cháu Q.A và những hệ quả phát sinh nếu thay đổi người trực tiếp nuôi con*:

Ở cấp sơ thẩm, cháu Q.A có hai lần trình bày với Tòa án về nguyện vọng được ở với cha hay mẹ. Tuy nhiên, do việc hỏi ý kiến cháu không có sự chứng kiến của cả cha và mẹ nên không đảm bảo sự khách quan cần thiết. Do vậy, cấp phúc thẩm đã trực tiếp hỏi ý kiến cháu với sự có mặt của cả ông P và bà V, qua đó cháu Q.A khẳng định muốn tiếp tục được ở với ba. Đây là lời khai tự nguyện của cháu, không bị ai dụ dỗ hoặc ép buộc (bl 97).

Nếu Tòa án chấp nhận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ dẫn đến việc cháu Q.A phải thay đổi chỗ ở, thay đổi trường học và môi trường sống hiện tại. Điều này sẽ gây xáo trộn đến cuộc sống, sinh hoạt và học tập của con trẻ,

buộc trẻ phải thích nghi với điều kiện sống mới không ổn định trong khi tuổi đời cháu còn nhỏ, không phù hợp với những sự thay đổi như vậy.

[2.5] *Về căn cứ pháp luật*:

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Như vậy, việc Tòa án giao con cho ai nuôi phải xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của con và nguyện vọng của con. Đồng thời, khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình cũng quy định: "*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*".

[2.6] Từ những phân tích và căn cứ pháp luật nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất kết luận: Sau khi ly hôn, ông P là người trực tiếp nuôi cháu Q.A và ông đã thực hiện đúng nghĩa vụ nuôi con. Cháu Q.A được chăm sóc và giáo dục tốt, điều này được thể hiện ở sức khỏe và kết quả học tập của cháu và được chính bà V thừa nhận tại phiên tòa. Điều kiện nuôi con hiện tại của ông P cũng tốt hơn so với bà V và cháu Q.A có nguyện vọng được tiếp tục ở với ba. Như vậy, việc để ông P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Q.A như hiện tại là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các bên đương sự, phù hợp với nguyện vọng của con và đảm bảo vì lợi ích tốt nhất cho con. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P và vợ, mẹ ông P cũng đã cam kết không gây khó khăn hoặc cản trở việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung của bà V. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, giao cháu Q.A cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng.

Nếu ông P vi phạm nghĩa vụ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung hoặc có hành vi ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con của bà V thì bà V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền buộc ông P chấm dứt hành vi ngăn cản đó theo quy định.

[2.7] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông P không yêu cầu.

[3] *Về án phí*:

- *Án phí sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của bà V không được chấp nhận nên bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- *Án phí phúc thẩm*: Ông Trương Cao P không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trương Cao P, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ V về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Giao con chung là cháu Trương Q.A, sinh ngày 03-8-2010, cho ông Trương Cao P tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không có yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Bà Trần Thị Mỹ V phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008945 ngày 01-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Như vậy, bà V đã nộp xong án phí.

5. *Về án phí phúc thẩm*: Ông Trương Cao P không phải nộp. Hoàn trả cho ông P 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003541 ngày 18-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND Tp. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Cao Minh Vỹ